TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Dấu chân ni giới trên vùng đất Tây Nguyên

ISSN: 2734-9195 15:18 13/11/2026

Những đóng góp thầm lặng ấy vẫn sẽ là một phần đáng trân trọng trong hành trình phát triển của Phật giáo Tây Nguyên, để sắc áo Ni tiếp tục hiện diện, mang theo ánh sáng Chính pháp và tình thương đến với cuộc đời.

Mở đầu

Giữa đại ngàn Tây Nguyên hùng vĩ, nơi những cánh rừng nối dài theo triền đất đỏ bazan, nơi nhịp sống của các buôn làng hòa quyện cùng sắc màu văn hóa của nhiều dân tộc anh em, có những bước chân âm thầm mà bền bỉ đang ngày ngày gieo mầm từ bi và lan tỏa những giá trị tốt đẹp của đạo Phật. Đó là dấu chân của chư Ni - những người nữ tu mang trong mình lý tưởng giải thoát, đồng thời phát nguyện dấn thân phụng sự nhân sinh.

Trên vùng đất còn nhiều nét đặc thù về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội, hành trình tu học, hoằng pháp và hành đạo của Ni giới không chỉ gắn liền với sự hình thành, phát triển của Phật giáo địa phương, mà còn góp phần chăm lo đời sống tinh thần, sẻ chia khó khăn với cộng đồng, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

Từ những ngôi tự viện giữa phố thị đến các mái chùa nơi buôn làng xa xôi, hình ảnh chư Ni trong chiếc áo nâu sòng, áo lam giản dị đã trở nên gần gũi qua những hoạt động Phật sự và thiện nguyện đầy nghĩa tình. Không ồn ào, không phô trương, mỗi bước chân của chư Ni là một hành trình phụng sự; mỗi việc làm thiện lành là một cách gieo duyên với cuộc đời.

Qua bao thế hệ, Ni giới Tây Nguyên đã và đang viết nên những câu chuyện đẹp về đức hy sinh, lòng từ bi và tinh thần nhập thế của người con gái Phật. Những dấu chân ấy tuy lặng thầm nhưng đã góp phần tạo nên diện mạo riêng cho Phật giáo trên vùng đất đại ngàn, để ánh sáng từ bi tiếp tục lan tỏa trong đời sống hôm nay và mai sau.

Hành trình hình thành và phát triển Ni giới ở Tây Nguyên

Tây Nguyên là vùng đất có lịch sử, văn hóa và đời sống tín ngưỡng phong phú, nơi nhiều cộng đồng dân tộc cùng chung sống. Sự hiện diện và phát triển của Phật giáo tại đây gắn liền với quá trình di dân, lập nghiệp, giao lưu văn hóa và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng cư dân, đặc biệt là người Kinh từ các tỉnh miền Trung và những vùng miền khác đến sinh sống.

Theo nghiên cứu của PGs.Ts Ngô Văn Minh, đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên, số 1/2022, Phật giáo tại Tây Nguyên hình thành và phát triển theo những tiến trình khác nhau ở từng địa phương. Tại Kon Tum, Phật giáo được ghi nhận hiện diện từ những năm 1930; tại Đắk Lắk, đạo Phật theo chân cộng đồng người Kinh đến Buôn Ma Thuột từ đầu thế kỷ XX. Đến năm 1949, dưới sự hướng dẫn của Hòa thượng Trí Nhiễm - Thiện Minh, cộng đồng Phật tử tại Buôn Ma Thuột đã xây dựng cơ sở tự viện; năm 1953, chùa Khải Đoan được xây dựng, dần trở thành trung tâm Phật giáo của địa phương. Những dấu mốc ấy góp phần đặt nền tảng cho sự phát triển của Phật giáo trên vùng đất Tây Nguyên.



Chùa Dược Sư ở Buôn Ma Thuột



Chùa Dược Sư, Buôn Ma Thuột. Nguồn: Internet

Trong tiến trình ấy, Ni giới từng bước hiện diện, tham gia vào đời sống tu học và các hoạt động Phật sự tại địa phương. Tuy nhiên, lịch sử hình thành Ni giới ở từng tỉnh, từng tự viện vẫn cần được tiếp tục khảo cứu từ tư liệu của các bậc tiền bối, hồ sơ tự viện và ký ức của những vị Ni trưởng, Ni sư cao niên. Đây là một phương diện lịch sử có ý nghĩa quan trọng, bởi sự phát triển của Ni giới không chỉ được nhìn nhận qua số lượng tự viện hay chư Ni, mà còn qua những đóng góp trong việc duy trì sinh hoạt thiền môn, đào tạo thế hệ kế thừa và hoằng truyền Chính pháp.

Một dấu mốc quan trọng trong quá trình kiện toàn tổ chức Phật giáo tại Tây Nguyên là sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981. Tại Kon Tum, Tổng hội Phật giáo Kon Tum được thành lập năm 1959, trực thuộc Tổng hội Phật giáo Trung phần. Sau những thay đổi về địa giới hành chính, năm 1995, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kon Tum và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Gia Lai được thành lập. Đây là những bước phát triển về mặt tổ chức, tạo điều kiện để hoạt động Phật sự tại địa phương từng bước đi vào nền nếp, trong đó có sự tham gia ngày càng rõ nét của chư Ni.

Tư liệu tại Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo Việt Nam toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, trong tham luận của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kon Tum, cho biết Phật giáo tại Kon Tum đã có hơn 90 năm hình thành và phát triển. Theo số liệu được trình bày trong văn kiện, địa phương có 90 chức sắc, nhà tu hành Phật giáo, trong đó có 60 vị Tăng và 30 vị Ni. Con số

này là một minh chứng cụ thể về sự hiện diện và đóng góp của Ni giới trong cơ cấu nhân sự tu hành Phật giáo tại địa phương.

Từ những bước đi ban đầu đến quá trình kiện toàn tổ chức, Ni giới Tây Nguyên từng bước khẳng định vị trí trong đời sống Giáo hội. Mỗi thế hệ Ni trưởng, Ni sư, Sư cô đã và đang góp phần duy trì nếp sống thiền môn, hướng dẫn phật tử tu học, xây dựng tự viện và tham gia các hoạt động Phật sự. Dù hành trình ấy ở mỗi địa phương có những đặc điểm riêng, nhưng đều gặp nhau ở tinh thần giữ gìn giới luật, đoàn kết hòa hợp, kế thừa truyền thống và phụng sự chúng sinh.

Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể thấy sự phát triển của Ni giới Tây Nguyên không đơn thuần là quá trình gia tăng về số lượng chư Ni hay cơ sở tự viện, mà còn là hành trình khẳng định vai trò của người nữ tu trong sự nghiệp hoằng dương Phật pháp, gắn bó với cộng đồng và đồng hành cùng sự phát triển của vùng đất đại ngàn.

Dấu chân hoằng pháp giữa đại ngàn

Nếu hành trình hình thành và phát triển là nền tảng tạo nên diện mạo Ni giới Tây Nguyên, thì hoạt động hoằng pháp chính là một trong những phương diện thể hiện rõ nét sức sống của Ni đoàn trên vùng đất này. Từ những ngôi chùa giữa phố thị đến các tự viện ở vùng đất cao nguyên, chư Ni không chỉ duy trì nếp sống tu học, mà còn đảm nhận vai trò hướng dẫn Phật tử, tổ chức các khóa tu, thuyết giảng giáo lý và lan tỏa những giá trị đạo đức Phật giáo đến cộng đồng.

Tại Đắk Lắk, chùa Dược Sư, thành phố Buôn Ma Thuột, là một trong những địa điểm tiêu biểu gắn với sinh hoạt tu học của Ni giới. Đây từng là nơi Ni chúng trong toàn tỉnh vân tập thực hiện lễ Bố tát, thính giới và an cư kiết hạ. Trong một kỳ an cư được ghi nhận, có hơn 160 hành giả Ni tham dự dưới sự hướng dẫn của Ni trưởng Thích nữ Chúc Tâm, khi ấy là Trưởng Phân ban Ni giới Phật giáo tỉnh Đắk Lắk. Đây không chỉ là sinh hoạt tu học định kỳ theo truyền thống Phật giáo, mà còn thể hiện vai trò của tự viện trong việc duy trì giới luật, củng cố sự đoàn kết và nâng cao đời sống tu học của Ni chúng.

Nhắc đến chùa Dược Sư cũng không thể không nhắc đến cố Ni trưởng Thích nữ Chúc Như, một vị Giáo phẩm Ni có nhiều đóng góp cho Ni giới tỉnh Đắk Lắk. Theo tư liệu tưởng niệm đăng trên Giác Ngộ Online, Ni trưởng từng là Ủy viên Phân ban Ni giới Trung ương, Ủy viên Thường trực BTS GHPGVN tỉnh Đắk Lắk và Trưởng Phân ban Ni giới tỉnh.

Trong quá trình hành đạo, Ni trưởng cùng Ni trưởng Thích nữ Chúc Tâm đã góp phần tập hợp, đoàn kết chư Ni và Phật tử, xây dựng tổ chức Giáo hội tại địa phương ngày càng ổn định. Cuộc đời tu học của Ni trưởng là một câu chuyện đáng được tìm hiểu sâu hơn khi viết về những thế hệ Ni tiền bối đã âm thầm đặt nền móng cho sự phát triển của Ni giới Tây Nguyên.



Chùa Dược Sư, Buôn Ma Thuột. Nguồn: Internet

Tại Gia Lai, chùa Bửu Sơn ở thành phố Pleiku cũng là một địa điểm đáng chú ý trong sinh hoạt tu học của chư Ni. Ngày 30/06/2022, phái đoàn Phân ban Ni giới Trung ương do Ni trưởng Thích nữ Từ Nhẫn làm trưởng đoàn đã đến thăm trường hạ chùa Bửu Sơn, thăm hỏi và cúng dường chư Ni hành giả an cư. Sự kiện được Phật Sự Online ghi nhận cho thấy hoạt động kết nối giữa Ni giới địa phương với tổ chức Ni giới cấp Trung ương, đồng thời phản ánh sự quan tâm đến công tác đào tạo, tu học và duy trì truyền thống an cư của Ni chúng tại Tây Nguyên.

Không chỉ ở Gia Lai và Đắk Lắk, hoạt động tu học của Ni giới còn được duy trì tại nhiều tự viện khác trong khu vực. Trong chuyến thăm các trường hạ Ni tại năm tỉnh Tây Nguyên, Phân ban Ni giới Trung ương đã đến thăm chùa Phước Quang (Đắk Nông), tịnh xá Ngọc Hòa (Kon Tum), chùa Dược Sư (Đắk Lắk), chùa Long Châu, chùa Phước Huệ và chùa Pháp Hoa (Lâm Đồng). Những địa điểm này cho thấy mạng lưới sinh hoạt tu học của Ni giới được hình thành trên phạm vi rộng, với sự đa dạng về hệ phái và môi trường tu tập.

Đằng sau những sinh hoạt tưởng chừng quen thuộc ấy là nỗ lực bền bỉ của nhiều thế hệ chư Ni trong việc gìn giữ giới luật, đào tạo Ni tài, hướng dẫn hàng phật tử tại gia và tiếp nối mạng mạch Phật pháp. Hoạt động an cư kiết hạ, Bố

tát, thính giới không chỉ là những nghi thức mang tính truyền thống, mà còn là phương thức quan trọng để người xuất gia tự soi xét thân tâm, trau dồi giới - định - tuệ và trưởng dưỡng đạo hạnh.

Có thể nói, dấu chân hoằng pháp của Ni giới trên vùng đất Tây Nguyên không chỉ được ghi nhận qua những ngôi chùa, tịnh xá hay những mùa an cư, mà còn hiện diện trong sự trưởng thành của Ni chúng, niềm tin của người Phật tử và sự gắn bó giữa tự viện với cộng đồng. Từ những bậc Ni trưởng tiền bối đến thế hệ Ni trẻ hôm nay, mỗi người đang tiếp nối một phần trách nhiệm trên con đường phụng sự Đạo pháp và Dân tộc, để ánh sáng từ bi tiếp tục được thắp lên giữa đại ngàn.

Những bước chân phụng sự vì cộng đồng

Nếu hoằng pháp là hành trình đưa ánh sáng Phật pháp đến với mọi người, thì phụng sự cộng đồng chính là cách Ni giới cụ thể hóa tinh thần từ bi trong đời sống thường nhật. Trên vùng đất Tây Nguyên còn không ít địa bàn xa xôi, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn, hình ảnh chư Ni trong những chuyến đi thiện nguyện, những chương trình trao quà, hỗ trợ học sinh nghèo hay chăm lo người già neo đơn đã trở nên gần gũi và đầy ý nghĩa.

Xuất phát từ tinh thần từ bi, cứu khổ của đạo Phật, nhiều cơ sở tự viện Ni đã trở thành địa chỉ kết nối những tấm lòng nhân ái. Không chỉ vận động Phật tử đóng góp tịnh tài, vật phẩm, chư Ni còn trực tiếp tham gia các hoạt động an sinh xã hội như trao tặng nhà tình thương, xây dựng cầu đường, hỗ trợ sinh kế, tặng học bổng và chăm lo các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Mỗi phần quà tuy giá trị vật chất có thể không lớn, nhưng chứa đựng sự sẻ chia, động viên và tình người đối với những mảnh đời còn nhiều thiếu thốn. Đặc biệt, đối với trẻ em tại các buôn làng vùng sâu, vùng xa, sự quan tâm của Ni giới còn được thể hiện qua những chương trình trao xe đạp, sách vở, dụng cụ học tập, áo ấm và học bổng. Những hoạt động ấy góp phần tiếp thêm động lực để các em tiếp tục đến trường, nuôi dưỡng ước mơ và có thêm cơ hội xây dựng tương lai. Đằng sau mỗi chuyến thiện nguyện là sự kết nối giữa nhà chùa, Phật tử và các nhà hảo tâm, cùng hướng đến mục tiêu chăm lo cho thế hệ trẻ và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống tại địa phương.

Bên cạnh công tác khuyến học, chăm sóc người nghèo, Ni giới còn quan tâm đến những đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội như người già neo đơn, người khuyết tật, bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Những chuyến thăm hỏi, trao quà, hỗ trợ viện phí hay những bữa cơm từ thiện tuy giản dị nhưng thể hiện

sự hiện diện của tinh thần Phật giáo trong đời sống. Đó cũng là cách người nữ tu thực hành hạnh nguyện Bồ-tát, lấy niềm vui và sự an ổn của chúng sinh làm niềm vui của chính mình.

Một nét đáng chú ý trong hoạt động phụng sự của Ni giới Tây Nguyên là sự gắn bó với cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số. Trên vùng đất đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán, những hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ đời sống và chia sẻ khó khăn đã góp phần tạo nên sự gần gũi giữa tự viện với người dân địa phương. Qua đó, tinh thần bình đẳng, yêu thương và hòa hợp của đạo Phật được thể hiện bằng những hành động thiết thực, không phân biệt dân tộc hay hoàn cảnh sống.

Điều đáng trân trọng là nhiều hoạt động phụng sự được thực hiện trong sự lặng thầm, không đặt nặng hình thức hay sự ghi nhận. Với chư Ni, việc trao đi một phần quà, giúp đỡ một hoàn cảnh khó khăn hay nâng đỡ một em nhỏ đến trường đều là cơ hội thực hành hạnh từ bi và tinh thần vô ngã. Chính từ những việc làm bình dị ấy, hình ảnh người nữ tu Phật giáo ngày càng trở nên gần gũi với đời sống xã hội.

Có thể nói, dấu chân Ni giới trên vùng đất Tây Nguyên không chỉ in dấu nơi những ngôi tự viện, đạo tràng hay các mùa an cư, mà còn hiện diện trên những nẻo đường thiện nguyện, trong từng mái nhà nghèo, từng lớp học vùng xa và giữa những phận đời cần được sẻ chia. Những việc làm ấy tuy không phải lúc nào cũng được gọi tên, nhưng đã góp phần lan tỏa tình thương, củng cố tinh thần đoàn kết và làm đẹp thêm hình ảnh Phật giáo đồng hành cùng dân tộc.

Tiếp nối hạnh nguyện - Ni giới Tây Nguyên trong dòng chảy thời đại

Trải qua những chặng đường hình thành và phát triển, Ni giới Tây Nguyên hôm nay đang đứng trước yêu cầu vừa kế thừa những giá trị truyền thống, vừa thích ứng với những chuyển biến của thời đại. Nếu các thế hệ Ni trưởng, Ni sư tiền bối đã dành nhiều tâm huyết xây dựng tự viện, ổn định sinh hoạt tu học và đặt nền móng cho Ni đoàn, thì thế hệ chư Ni hôm nay tiếp tục mang trên mình trách nhiệm gìn giữ giới luật, trau dồi đạo hạnh, nâng cao tri thức và phát huy tinh thần phụng sự trong một xã hội ngày càng đổi thay.

Kế thừa truyền thống, vun bồi thế hệ Ni tài

Trong đời sống Phật giáo, sự kế thừa giữa các thế hệ luôn giữ vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Tăng đoàn. Đối với Ni giới, việc tiếp nối

không chỉ nằm ở sự truyền trao kinh nghiệm tu học, mà còn thể hiện qua tinh thần tôn kính các bậc tiền bối, giữ gìn giới luật, duy trì nếp sống thiền môn và xây dựng tình huynh đệ trong Ni chúng.

Tại Tây Nguyên, nơi điều kiện sinh hoạt và tu học giữa các địa phương còn có những khác biệt, việc tăng cường sự gắn kết giữa các tự viện, duy trì sinh hoạt chung và tạo điều kiện cho chư Ni trẻ được học tập, giao lưu là yêu cầu cần thiết. Những mùa an cư kiết hạ, các kỳ Bố-tát, thính giới và những khóa bồi dưỡng Phật pháp chính là môi trường để chư Ni trưởng thành trong đời sống phạm hạnh, đồng thời củng cố tinh thần đoàn kết, hòa hợp của Ni đoàn.

Giáo dục và tri thức - nền tảng cho sự phát triển bền vững

Một trong những định hướng quan trọng của Ni giới Việt Nam là lấy giáo dục làm nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Trong tham luận "Ni giới trong ngôi nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam chặng đường 40 năm (1981-2021)", Ni sư, Tiến sĩ Thích Như Nguyệt đã nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc xây dựng Ni đoàn, đào tạo thế hệ kế thừa và nâng cao năng lực hoạt động Phật sự của chư Ni.

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh việc học tập kinh điển, giới luật và giáo lý, chư Ni ngày nay còn cần trang bị kiến thức xã hội, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng tổ chức hoạt động cộng đồng. Đây là những điều kiện cần thiết để người nữ tu có thể đảm nhiệm tốt hơn các công tác hoằng pháp, giáo dục, quản lý tự viện và hoạt động từ thiện xã hội.

Theo định hướng đào tạo được công bố trên trang thông tin của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, chương trình giáo dục Phật học chú trọng cả kiến thức chuyên môn, phương pháp nghiên cứu và năng lực tham gia các hoạt động của Giáo hội cũng như xã hội. Đây là môi trường quan trọng để Tăng Ni sinh, trong đó có chư Ni đến từ Tây Nguyên, nâng cao trình độ và chuẩn bị hành trang cho con đường phụng sự lâu dài.

Phát huy tinh thần nhập thế trong bối cảnh mới

Tây Nguyên đang chuyển mình trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Sự thay đổi của đời sống cộng đồng đặt ra những yêu cầu mới đối với hoạt động Phật sự tại địa phương. Trong bối cảnh ấy, Ni giới không chỉ tiếp tục thực hiện sứ mạng hoằng truyền Chính pháp, mà còn cần phát huy hơn nữa vai trò đồng hành cùng cộng đồng thông qua giáo dục đạo đức, xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

Đặc biệt, tại những địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, việc tiếp cận cộng đồng cần được thực hiện trên tinh thần tôn trọng bản sắc văn hóa, phong tục và tín ngưỡng của mỗi dân tộc. Hoạt động hoằng pháp cần gắn với sự thấu hiểu, đối thoại và sẻ chia, tránh áp đặt, qua đó góp phần xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, thúc đẩy sự đoàn kết giữa các cộng đồng dân cư.

Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông Phật giáo, tổ chức các chương trình giáo dục trực tuyến và chia sẻ kiến thức Phật pháp cũng mở ra những phương thức hoằng pháp mới. Tuy nhiên, dù phương tiện có thay đổi, nền tảng căn bản vẫn phải là giới luật, đạo hạnh và trí tuệ; bởi giá trị của người xuất gia không chỉ được thể hiện qua kiến thức hay khả năng tổ chức, mà trước hết nằm ở đời sống tu tập và sự chuyển hóa tự thân.

Kết luận

Nhìn lại hành trình hình thành và phát triển của Ni giới trên vùng đất Tây Nguyên, có thể nhận thấy rằng, mỗi chặng đường đều ghi dấu sự nỗ lực, hy sinh và tâm nguyện phụng sự của nhiều thế hệ chư Ni. Từ những bước chân đầu tiên của các bậc tiền bối trong công cuộc xây dựng tự viện, ổn định đời sống tu học, đến những hoạt động hoằng pháp, giáo dục và thiện nguyện hôm nay, Ni giới đã và đang góp phần tạo nên diện mạo phong phú của Phật giáo nơi đại ngàn.

Giữa vùng đất đa dạng về văn hóa, nơi đời sống của đồng bào các dân tộc còn gắn liền với những phong tục, tập quán và điều kiện kinh tế khác nhau, hình ảnh chư Ni trong chiếc áo lam giản dị đã trở thành biểu tượng của sự sẻ chia và lòng từ ái. Những ngôi chùa mở rộng vòng tay đón phật tử, những lớp học tình thương, những chuyến thiện nguyện đến vùng sâu, vùng xa hay những buổi hướng dẫn tu học bình dị đều là những biểu hiện cụ thể của tinh thần nhập thế, phụng sự chúng sinh.

Qua đó, đạo Phật không chỉ được truyền bá bằng lời giảng mà còn được thể hiện bằng chính những hành động yêu thương trong cuộc sống. Dẫu chặng đường phía trước vẫn còn những thách thức về công tác đào tạo, kế thừa, tổ chức sinh hoạt tu học và thích ứng với sự phát triển của xã hội, Ni giới Tây Nguyên vẫn có những nền tảng đáng quý để tiếp tục vươn lên. Đó là truyền thống giới luật, tinh thần đoàn kết, sự tận tụy của các bậc Ni trưởng, Ni sư tiền bối và nhiệt huyết của thế hệ Ni trẻ hôm nay.

Sự tiếp nối ấy không chỉ là trách nhiệm đối với Ni đoàn mà còn là trách nhiệm gìn giữ và lan tỏa những giá trị đạo đức, nhân văn của Phật giáo trong đời sống cộng đồng. Dấu chân Ni giới trên vùng đất Tây Nguyên có thể không ồn ào, không phô trương, nhưng những giá trị được vun đắp qua từng thế hệ vẫn âm

thầm lan tỏa. Đó là dấu chân của giới đức và trí tuệ, của lòng từ bi và tinh thần phụng sự; là hành trình gieo những hạt giống thiện lành trên mảnh đất đại ngàn giàu truyền thống văn hóa. Và dù thời gian có trôi qua, những đóng góp thầm lặng ấy vẫn sẽ là một phần đáng trân trọng trong hành trình phát triển của Phật giáo Tây Nguyên, để sắc áo Ni tiếp tục hiện diện, mang theo ánh sáng Chính pháp và tình thương đến với cuộc đời.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thùy Trang (Thích nữ Huệ Khánh)**

Học viên Cao học K.IV, chuyên ngành Lịch sử Phật giáo - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

***

Tài liệu tham khảo:

1] Viện Nghiên cứu Tôn giáo - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2023), *Tôn giáo, tín ngưỡng ở khu vực Tây Nguyên hiện nay*, Hà Nội.

2] Nguyễn Tài Thư (chủ biên) (2021), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

3] Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập I, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.

4] Nguyễn Khắc Sử (2007), *Khảo cổ học tiền sử Tây Nguyên*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

5] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022–2027*, Hà Nội.

6] Phân ban Ni giới Trung ương - Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2025), *"Đoàn Phân ban Ni giới Trung ương thăm và sách tấn hành giả Ni các trường hạ Tây Nguyên"*, *Giác Ngộ Online*, ngày 20/07/2025.